

## Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

## - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Thực hiện quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính, Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn xin giải trình về những chỉ tiêu có tỷ lệ thay đổi tăng, giảm làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của quý I năm 2024 như sau:

ST	Chỉ tiêu	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
	(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
<b>1.</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>328.573.599.460</b>	<b>339.786.793.095</b>	<b>(11.213.193.635)</b>	<b>96,70%</b>
a.	Doanh thu nước	320.607.366.194	334.360.158.517	(13.752.792.323)	95,89%
b.	Doanh thu cung cấp dịch vụ gồm:	5.976.420.531	4.260.651.916	1.715.768.615	140,27%
	Doanh thu dịch vụ ĐHN	1.909.565.384	2.094.818.412	(185.253.028)	91,16%
	Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động	1.250.846.142	1.182.059.019	68.787.123	105,82%
	Doanh thu chuyển nhượng vật tư	2.816.009.005	983.774.485	1.832.234.520	286,25%
c.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.318.512.918	643.884.843	674.628.075	204,77%
d.	Thu nhập khác	671.299.817	522.097.819	149.201.998	128,58%
<b>2.</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>301.889.153.720</b>	<b>316.779.446.354</b>	<b>(14.890.292.634)</b>	<b>95,30%</b>
a.	Giá vốn hàng bán nước sạch	268.981.883.319	287.884.368.098	(18.902.484.779)	93,43%
b.	Giá vốn cung cấp dịch vụ gồm:	1.777.618.454	2.248.016.491	(470.398.037)	79,07%
	Giá vốn cung cấp dịch vụ ĐHN	1.236.806.416	1.551.741.766	(314.935.350)	79,70%
	Chi phí KHTSCĐ cho thuê	422.778.696	633.674.725	(210.896.029)	66,72%
	Chi phí chuyển nhượng vật tư	118.033.342	62.600.000	55.433.342	188,55%
c.	Chi phí tài chính	1.724.622.037	1.899.114.600	(174.492.563)	90,81%
d.	Chi phí bán hàng	8.334.240.101	8.543.329.557	(209.089.456)	97,55%
e.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.438.822.011	15.705.668.203	4.733.153.808	130,14%
f.	Chi phí khác	631.967.798	498.949.405	133.018.393	126,66%
<b>3.</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>26.684.445.740</b>	<b>23.007.346.741</b>	<b>3.677.098.999</b>	<b>115,98%</b>
a.	Lợi nhuận nước	22.852.420.763	22.226.792.659	625.628.104	102,81%
b.	Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	4.198.802.077	2.012.635.425	2.186.166.652	208,62%
c.	Lợi nhuận HĐTC	(406.109.119)	(1.255.229.757)	849.120.638	32,35%
d.	Lợi nhuận khác	39.332.019	23.148.414	16.183.605	169,91%
<b>4.</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>5.367.489.148</b>	<b>4.632.069.348</b>	<b>735.419.800</b>	<b>115,88%</b>
a.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.367.489.148	4.632.069.348	735.419.800	115,88%
b.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	
<b>5.</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>21.316.956.592</b>	<b>18.375.277.393</b>	<b>2.941.679.199</b>	<b>116,01%</b>

Trong quý 1 năm 2024, báo cáo kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn có các chỉ tiêu sau:

**1. Tổng doanh thu quý 1 năm 2024 giảm 11.213.193.635 đồng (-3,3%) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó:**

a. Doanh thu nước sạch quý 1 năm 2024 giảm 13.752.792.323 (-4,11%) so với quý 1 năm 2023 do:

- Sản lượng nước bán ra quý 1 năm 2024 giảm 1.164.777 m<sup>3</sup> (-4,12%) làm doanh thu giảm tương ứng 13.733.954.650 đồng.

- Giá bán bình quân quý 1 năm 2024 tăng 29 đồng/m<sup>3</sup> (+0,25%) làm doanh thu tăng tương ứng 818.134.260 đồng so với quý 1 năm 2023.

- Doanh thu truy thu và điều chỉnh của các niên độ trước giảm 836.971.933 đồng so với quý 1 năm 2023.



b. Doanh thu cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2024 tăng 1.715.768.615 đồng (+40,27%) so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu do doanh thu chuyển nhượng vật tư tăng 1.832.234.520 đồng (+186,25%) so với cùng kỳ năm 2023.

c. Doanh thu hoạt động tài chính quý 1 năm 2024 tăng 674.628.075 đồng (+104,77%) so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do lượng tiền gửi đến kỳ đáo hạn trong quý 1 năm 2024 cao hơn so với quý 1 năm 2023.

d. Thu nhập khác quý 1 năm 2024 tăng 149.201.998 đồng (+28,58%) so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải 1% giữ lại quý 1 năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023.

## 2. Tổng chi phí quý 1 năm 2024 giảm 14.890.292.634 đồng (-4,7%) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó:

a. Giá vốn hàng bán nước sạch quý 1 năm 2024 giảm 18.902.484.779 đồng (-6,57%) so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu do:

- Chi phí mua si nước sạch quý 1 năm 2024 giảm 11.596.008.179 đồng (-5,33%) so với cùng kỳ năm 2023 do:

+ Sản lượng mua si nước sạch quý 1 năm 2024 giảm 1.782.620 đồng (-5,49%) so với cùng kỳ năm 2023, làm cho chi phí mua si nước sạch giảm 11.965.658.488 đồng.

+ Giá mua si nước sạch quý 1 năm 2024 tăng 11,39 đồng (+0,17%) so với cùng kỳ năm 2023, làm cho chi phí mua si nước sạch tăng 369.650.309 đồng.

- Chi phí giá vốn kết chuyển từ chi phí trực tiếp quý 1 năm 2024 giảm 5.948.273.061 đồng (-9,1%) so với cùng kỳ năm 2023.

b. Giá vốn cung cấp dịch vụ quý 1 năm 2024 giảm 470.398.037 đồng (-20,93%) so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu do giá vốn cung cấp dịch vụ đồng hồ nước, chi phí khấu hao tài sản cố định cho thuê huyện Bình Chánh giảm so với quý 1 năm 2023.

c. Chi phí hoạt động tài chính quý 1 năm 2024 giảm 174.492.563 đồng (-9,19%) so với quý 1 năm 2023 do giảm lãi vay của các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

d. Chi phí bán hàng quý 1 năm 2024 giảm 209.089.456 đồng (-2,45%) so với quý 1 năm 2023 chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 312.379.857 đồng (-30,2%) so với cùng kỳ năm 2023.

e. Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 1 năm 2024 tăng 4.733.153.808 đồng (+30,14%) so với quý 1 năm 2023, chủ yếu do:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định quý 1 năm 2024 tăng 741.971.823 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí sửa chữa nhà làm việc quý 1 năm 2024 tăng 2.903.830.287 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí cước điện thoại, internet quý 1 năm 2024 tăng 221.720.091 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí văn phòng phẩm quý 1 năm 2024 tăng 161.643.500 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí mang tính chất phúc lợi quý 1 năm 2024 tăng 139.523.909 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí điện thoại quý 1 năm 2024 tăng 250.000.000 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí quản lý khác quý 1 năm 2024 tăng 314.464.198 đồng so với cùng kỳ năm 2023.

f. Chi phí khác của quý 1 năm 2024 tăng 133.018.393 đồng (+26,66%) so với quý 1 năm 2023, chủ yếu do phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải 1% giữ lại quý 1 năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023.

3. Ảnh hưởng từ các chỉ tiêu doanh thu - chi phí nêu trên làm tổng lợi nhuận trước thuế quý 1 năm 2024 là 26.684.445.740 đồng, tăng 3.677.098.999 đồng (+15,98%) so với quý 1 năm 2023.

4. Thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2024 phát sinh 5.367.489.148 đồng, tăng 735.419.800 (+15,88%) so với cùng kỳ năm 2023.

5. Từ các nguyên nhân trên, tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2024 tăng 2.941.679.199 đồng (+16,01%) so với cùng kỳ năm 2023.

Trên đây là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 của Công ty.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Thư ký HĐQT (để biết)
- Lưu: VT, P.KTTC

